

Số: 03/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V1 (Tên viết tắt: V2).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch HĐQT V2.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q, CCCD số: 001085088888 do Cục C về TTXH cấp ngày 20/10/2021. Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền B - Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Theo văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch HĐQT V2).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: 1. Ông Lê Ngọc V

2. Ông Lê Thế Đ

3. Ông Hồ Văn Á

Địa chỉ: Tầng C, Trung tâm thương mại T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản uỷ quyền số 1997/2025/UQ-VPB ngày 03/9/2025).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D1, sinh ngày 12/4/1985

Bà Trần Thị H, sinh ngày 21/5/1988

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:**

Tính đến ngày 30/01/2026, ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10289881 ngày 01/11/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 01/11/2024 tổng số tiền là: **2.120.313.233đ** (Hai tỷ, một trăm hai mươi triệu, ba trăm mười ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.925.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 16.737.610 đồng; nợ lãi quá hạn: 178.575.623 đồng.

*** Về thời hạn thanh toán:**

Các bên thoả thuận: Ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền trên theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 27/02/2026, trả số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) nợ gốc.

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 27/03/2026, trả số tiền 1.120.313.233đ (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, ba trăm mười ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 925.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.737.610 đồng, nợ lãi quá hạn là 178.575.623 đồng, và tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 31/01/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ trên số ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị H vi phạm phương án trả nêu trên thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 364, tờ bản đồ số 3, địa chỉ thửa đất: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa), diện tích: 170m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 760933. Số vào sổ cấp GCN: CH-01179 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/10/2017. Tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên là: Nhà ở thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 760933. Số vào sổ cấp GCN: CH-01179 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/10/2017, cụ thể như sau: Diện tích xây dựng 110.25m²; Diện tích sàn 220.5m²; Kết cấu: Nhà có khung chịu lực, tường xây gạch, mái bê tông; Cấp (hạng) 4; Số tầng 02; Năm hoàn thành xây dựng: 2017, địa chỉ tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Xác lập theo Hợp đồng thế chấp số LN2211027304804 ngày 24/11/2022 tại Văn phòng C1. Số công chứng: 12189, quyền số: 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

*** Về án phí:** Ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị H phải chịu 37.203.132 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.922.000đ (Ba mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/25E số 0003198 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Hương